

Số: 843 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 07 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
không liên thông cấp tỉnh trong lĩnh vực Công nghiệp hỗ trợ;
Hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 65/TTr-SCT ngày 04 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 23 thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh trong lĩnh vực Công nghiệp hỗ trợ; Hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

Điều 2. Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thiết lập cấu hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Công Thương;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Bưu điện tỉnh;
- Lưu: VT, XDCT, PVHCC^(KSTT)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 23 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG CẤP TỈNH
TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ; HÓA CHẤT THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
I. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ (02 TTHC)							
1	Cấp điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1.014818.H21	30 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	0,5 ngày	Phòng Quản lý Công nghiệp thuộc Sở Công Thương: 27 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp phân công thụ lý: 01 ngày 2. Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp giải quyết: 24 ngày 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp thông qua kết quả: 02 ngày	02 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 25/02/2026
2	Cấp lại Giấy xác nhận ưu đãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1.014820.H21	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý Công nghiệp thuộc Sở Công Thương: 04 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2. Chuyên viên Quản lý Công nghiệp giải quyết: 03 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 25/02/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
				3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghiệp thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc			
II. LĨNH VỰC HOÁ CHẤT (21 TTHC)							
3	Cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1.014722.H21	10 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 9,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 8,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 02/3/2026
4	Cấp lại Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	05 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 4,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 02/3/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	1.014724.H21			toàn - Môi trường giải quyết: 3,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc			
5	Cấp điều chỉnh Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1.014726.H21	10 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 9,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 8,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 784/QĐ- UBND ngày 02/3/2026
6	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 1.014728.H21	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 15,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 784/QĐ- UBND ngày 02/3/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
				2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 14,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc			
7	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 1.014732.H21	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 15,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 14,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 02/3/2026
8	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 15,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 02/3/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	1.014735.H21			ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 14,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc			
9	Cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất kiểm soát đặc biệt nhóm 2 1.014734.H21	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 4,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 3,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 02/3/2026
10	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 15,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 02/3/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	soát đặc biệt nhóm 2 1.014733.H21			- Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 14,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc			
11	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 1.014731.H21	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 6,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 5,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 784/QĐ- UBND ngày 02/3/2026
12	Cấp lại Giấy phép xuất, nhập khẩu hóa chất cần kiểm	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 4,25 ngày làm việc, cụ thể:	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	soát đặc biệt nhóm 2 1.014730.H21	hợp lệ		1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 3,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc			số 784/QĐ- UBND ngày 02/3/2026
13	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 1.014729.H21	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 6,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 5,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 784/QĐ- UBND ngày 02/3/2026
14	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu,	05 ngày làm việc kể từ ngày	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 4,25	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 2.002836.H21	nhận đủ hồ sơ hợp lệ		ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 3,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc			số 784/QĐ- UBND ngày 02/3/2026
15	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh 1.014727.H21	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 11,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 10,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 784/QĐ- UBND ngày 02/3/2026
16	Cấp lại giấy	05 ngày làm	0,25 ngày	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi	0,25 ngày	0,25 ngày	Quyết định

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh 1.014725.H21	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	làm việc	trường thuộc Sở Công Thương: 4,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 3,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc	làm việc	làm việc	số 784/QĐ-UBND ngày 02/3/2026
17	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh 1.014723.H21	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 11,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 10,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 02/3/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
18	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện 1.014721.H21	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 11,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 10,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 784/QĐ- UBND ngày 02/3/2026
19	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện 1.014720.H21	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 11,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 10,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 784/QĐ- UBND ngày 02/3/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
				ngày làm việc			
20	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện 1.014714.H21	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 11,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 10,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 784/QĐ- UBND ngày 02/3/2026
21	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện 2.002834.H21	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 4,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 3,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 784/QĐ- UBND ngày 02/3/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
				- Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc			
22	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện 1.014710.H21	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 11,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 10,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 784/QĐ- UBND ngày 02/3/2026
23	Thẩm định, phê duyet Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất 1.003683.H21	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 44,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 43,75 ngày làm việc (bao gồm: Thẩm định	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 784/QĐ- UBND ngày 02/3/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
				hồ sơ, tổ chức thẩm định, gửi thông báo kết quả thẩm định, kiểm tra thực tế và phê duyệt kế hoạch) 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc			
TỔNG SỐ: 23 TTHC							